

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HS-ST

Ngày: 20/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bắc, bà Nguyễn Thị Bích Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và điểm cầu thành phần – Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/HSST ngày 29/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/HSST-QĐ ngày 08/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn L, sinh năm 1996; ĐKNKTT: Khu P, phường P1, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị L1; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Nguyễn Danh T, sinh năm 1988; ĐKNKTT: Số 7/15 K, phường K1, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Danh V và bà Hoàng Thị V1; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hồ Văn B; Anh Nguyễn Hữu B1. Đều vắng mặt.

- Thành phần tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Nguyễn Quang Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Lê Phương Dung – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Trần Anh Tuấn – Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h15' ngày 04/3/2023 Phạm Văn L nhắn tin qua Zalo rủ Nguyễn Danh T mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng. L bảo T góp tiền cùng L để đi mua ma túy nhưng T bảo không có tiền và bảo L có thì alo. L đồng ý và hỏi T có coóng không, còn mấy chục đi mua coóng đi thì T bảo có đồ (ma túy) chưa, T xuống đi mua coóng. Sau đó L đi ra khu vực đầu làng thuộc phường P1, thành phố HD tìm mua ma túy. Tại đây, L gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua một gói ma túy đá (Methamphetamine) với số tiền 800.000đ và cầm về nhà. Đến khoảng 16h45' cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Wave màu trắng, biển số: 34B3-827.19 chở L đi lên thành phố HD mua coóng ở một cửa hàng ở đường M, thành phố HD (không rõ địa chỉ cụ thể) với số tiền 80.000đ. Sau đó T và L về nhà L ở khu P, phường P1, thành phố HD để sử dụng ma túy. Tại phòng ngủ của nhà L, L lấy gói Methamphetamine vào coóng rồi lấy chai nước, ống hút và bật lửa có sẵn trong phòng ra lắp coóng vào, L sử dụng một hơi sau đó L châm lửa cho T sử dụng, cả hai lần lượt sử dụng. Đến khoảng 18h00' cùng ngày 04/3/2023 khi L và T vừa sử dụng hết Methamphetamine thì bị Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy kết hợp với Công an phường P1 làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của ông Hồ Văn B và anh Nguyễn Hữu B1.

Tại Kết L giám định số 182/KL-KTHS ngày 05/03/2023, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết L: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong vỏ gói nilon, được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Phạm Văn L và Nguyễn Danh T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Chất tinh thể màu trắng đục bám dính bên trong coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Phạm Văn L và Nguyễn Danh T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Biên bản xét nghiệm ma túy trong nước tiểu hồi 19 giờ 20 phút ngày 04/3/2023, tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Phạm Văn L, kết quả trên thanh thử xuất hiện một vạch tại vị trí cột MET, L dương tính với Methamphetamine; Tại Biên bản xét nghiệm ma túy trong nước tiểu hồi 19 giờ 25 phút ngày 04/3/2023, tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Danh T, kết quả trên thanh thử xuất hiện một vạch tại vị trí cột MET, T dương tính với Methamphetamine.

Về vật chứng: Đối với 01 vỏ gói nilon màu trắng, 01 coóng thủy tinh; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ được đục 2 lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, số máy MG6C2LL/A, gắn sim 0562.345.022 (đã qua sử dụng), 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng, số máy MKRE2LL/A, gắn sim 0325.750.086, 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu trắng, biển số: 34B3-837.19 hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKSTPHD, ngày 25/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Danh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Danh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Phạm Văn L từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/3/2023); Xử phạt bị cáo: Nguyễn Danh T từ 25 tháng tù đến 28 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/3/2023); Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ gói nilon màu trắng, 01 coóng thủy tinh; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ được đục 2 lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa gas màu đỏ; vỏ phong bì; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng của bị cáo L; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng và 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu trắng, biển số: 34B4- 749.17 của bị cáo T; Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại kèm theo. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết L giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết L: Khoảng 18h00' ngày 04/3/2023, tại chỗ ở của Phạm Văn L, thuộc Khu P, phường P1, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn L và Nguyễn Danh T đã có hành vi cùng nhau chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ, địa điểm để tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp

luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất đồng phạm và vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó L là người đề xuất và trực tiếp chuẩn bị ma túy và địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma túy. T sau khi được L rủ đã tiếp nhận ý chí và trực tiếp chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định trong vụ án này, bị cáo L có vai trò cao hơn T.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Cần nhắc tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) vỏ gói nilon màu trắng, 01 (một) coóng thủy tinh; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ được đục 2 lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa gas màu đỏ, vỏ phong bì là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, số máy MG6C2LL/A thu giữ của L; 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng, số máy MKRE2LL/A thu giữ của T và 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu trắng, biển số: 34B4- 749.17 thu giữ của T, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 02 sim điện thoại cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về vấn đề khác: Kết quả điều tra không làm rõ được người đàn ông bán ma túy cho L nên không có căn cứ xử lý .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13

ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Danh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/3/2023).

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/3/2023).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ gói nilon màu trắng, 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ phong bì niêm phong, 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ được đục 2 lỗ, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa gas màu đỏ được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 182/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, số máy MG6C2LL/A của bị cáo L; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng, số máy MKRE2LL/A và 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu trắng, biển số: 34B3- 837.19 của bị cáo T; Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại kèm theo.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 30/5/2023).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Danh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/6/2023).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Dương, tỉnh HD
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan HSNV Công an TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan

